



GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO TRÌ
CERTIFICATE OF MAINTENANCE

Ngày/ Date:

Số/ N°: A1069206006

Trang/ Page: 1/2



1. Phương tiện đo/ Object: **BỘ QUẢ CÂN E2/ STANDARD WEIGHTS E2**
2. Hãng sản xuất/ Manufacturer: **VIRTUAL MEASUREMENT & CONTROL**
3. Kiểu/ Model: **NA**
4. Số hiệu/ SN: **30A412-1AL**
5. Đặc trưng kỹ thuật/ Specification:
6. Khách hàng/ Customer: **CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM**
7. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**
8. Nơi bảo trì/ Place of maintenance: **Phòng hiệu chuẩn 1**
9. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**
10. Phương pháp bảo trì - Maintenance method: **A-00 - /**
11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:
12. Môi trường bảo trì/ maintenance environment:
Nhiệt độ/ Temperature: **[22,6 ÷ 22,7] °C**
13. Ngày bảo trì/ Date of maintenance: **29/10/2024**
14. Ngày bảo trì lại theo yêu cầu của khách hàng/
Remaintenance date as request of customer: **29/10/2025**
15. Tem bảo trì/ maintenance label: **A006**

Số nhận dạng/ ID: **6**

Độ ẩm/ Humidity: **[57 ÷ 62] %RH**

AoV

1. Kết quả bảo trì ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được bảo trì trên đây.
The maintenance results in this certificate are applicable to the above maintenance instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

